

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

FLOW S1P LOW

FLOWS1PL

Giày an toàn ESD k cắt thấ p **kh ông kim** l ể **thao**

Giày bảo h ộ Safety Jogger FLOWS1PL là m ộ t đôi giày bảo h ộ ESD th ể thao, c i đế ấp, vố SR, mũi giày bảo h ộ bằn g vật l iệu, công không thấ Airblaze và lót giày có th ể tháo ra mang l ờ ạ

Những vật liệu cao cấp hơn thép	Lướ
lót bên trong i 3D	lướ
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ổng hợp	t
i Loạ	S1 P / SRC, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.590 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

CO₂ 9.12 kg



BLU



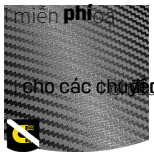
Công nghệ **Airblaze**
Hệ thống kiểm soát độ ẩm và i mỗi khi



SRC
rước là ng trong những tính năng quan trọng của giày bảo hộ SRC. Để đạt được SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyê



Mũi giày an toàn composite
Kh ông
i và nhiệt hoặc dẫn điện



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
ệ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt giày

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ụ ớ ẩ m & Ngành công n ghiệ p , hậ

ường: **Môi** t
r ơ n mộ i khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờ n g xuyên và bảo v ệ chúng bằ m phẳ c á p hù hà m hiệ K hông trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ơn vị **đo** l ư ờ n g q
Nhữ n g vật l i **thép** Lư ớ **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng ấ ớ h ơ	? 0.8	3.9 ờ mg/cm/g
	Top: hi ệ ố h ơ	? 15	41 mg/cm2
ót bên trong	i **3D** l ư ớ		
	L ớp lót: ấ ớ h ơ	? 2	61.1 ờ mg/cm/g
	lót: hi ệ ố h ơ	? 20	490 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đ ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **PU / PU**			
	Ch ố i ả ấ ế ngoài (	? 150	84 mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28	0.36 ma sát
	a đế ngoài SRA- Phầ t g	? 0.32	0.37 ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13	0.14 ma sát
	ế ngoài SRB- phần g	? 0.18	0.19 ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	39 megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ	? 20	27 J
Đ ướ n g đầ t ợ p			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.0 mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	19.0 mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:
Đ

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l ư ờ n g q
i **CO** **phát** thả		
	V ật l iệu	6.84 kg
	Bao bì	0.12 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		9.12 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	6%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com